

Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Dương Thị Mỹ P, sinh ngày 02/11/1968, căn cước công dân số 09216800xxxx, cấp ngày 19/11/2022.

Địa chỉ: Đường B, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Châu Văn H, sinh ngày 01/01/1967, căn cước công dân số 09206700xxxx, cấp ngày 19/11/2022.

Địa chỉ: Đường B, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H, cùng địa chỉ: phường R, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15.

[2] Về nội dung: Bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H thừa nhận cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ô, Thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 ngày 02/10/1999, nên hôn nhân giữa bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tẩu

tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác, là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Xét thấy, các bên đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017243 và số 0017244, cùng ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thị Mỹ P và ông Châu Văn H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 11 - TP.HCM;
- UBND xã T, H.Ô, TP.Cần Thơ;
- THADS TP.HCM;
- (Phòng THADS khu vực 11);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà